

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05-4-2024.

V/v: “Ly hôn; tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đặng Quang Hoạch.**

2. Ông **Tạ Văn Đài.**

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1032/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc: “Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Quỳnh N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1985.

Hộ khẩu thường trú: Xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Tổ A, ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Thị Quỳnh N trình bày:

Bà Lê Thị Quỳnh N và ông Nguyễn Thanh H tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/10/2015.

Quá trình sống chung của vợ chồng bình thường. Tuy nhiên đến nay, vợ chồng thường có nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Vợ chồng thường xảy ra cãi vã, không tôn trọng nhau và có những lời nói xúc phạm đến danh dự lẫn nhau. Mặc dù mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng vẫn không giải quyết được. Nay bà N nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

Về con chung: Bà và ông H có 03 (ba) con chung là cháu Nguyễn Lê Bảo T, sinh ngày 27/3/2016, cháu Nguyễn Lê Bảo T1, sinh ngày 11/5/2018 và cháu Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 23/6/2021. Ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung. Tạm thời bà không yêu cầu ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

2. Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Thanh H vắng mặt:

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông H tới trụ sở Tòa án để lấy lời khai và hòa giải nhưng ông H đều vắng mặt và cũng không có trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà N.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được tiến hành theo quy định pháp luật. Đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Lê Thị Quỳnh N. Cho bà N được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Bảo T, sinh ngày 27/3/2016, cháu Nguyễn Lê Bảo T1, sinh ngày 11/5/2018 và cháu Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 23/6/2021 cho bà Lê Thị Quỳnh N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời ông Nguyễn Thanh H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà N không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông H không có ý kiến trình bày nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Nợ chung: Bà N khai không có. Ông H không có ý kiến trình bày nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016 buộc bà N phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án, yêu cầu khởi kiện và quy định pháp luật, vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc trường hợp quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom thực hiện thủ tục thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Nguyên đơn bà Lê Thị Quỳnh N có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Nguyễn Thanh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Quỳnh N và ông Nguyễn Thanh H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2015 và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà N xác định vợ chồng có mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, dẫn đến cãi vã xung đột không hòa giải được. Hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn do đó bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ cho các bên nhưng bà N cương quyết ly hôn với ông H; ông H không đến Tòa án để tham gia hòa giải, thể hiện sự không tích cực phối hợp trong việc giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn quan hệ vợ chồng. Điều này chứng tỏ, quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đây là căn cứ cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà N được chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà N và ông H có 03 con chung là cháu Nguyễn Lê Bảo T, sinh ngày 27/3/2016, cháu Nguyễn Lê Bảo T1, sinh ngày 11/5/2018 và cháu Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 23/6/2021. Khi ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông H đến Tòa án làm việc tuy nhiên ông H đều vắng mặt và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu tranh chấp về nuôi con của bà N. Hơn nữa cháu T và cháu Hân đều có nguyện vọng được sống chung sống chung với bà N; cháu N con gái và còn rất nhỏ nên cần nhiều sự quan tâm chăm sóc từ mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Nguyễn Lê Bảo T, sinh ngày 27/3/2016, cháu Nguyễn Lê Bảo T1, sinh ngày 11/5/2018 và cháu Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 23/6/2021 cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con, ông H cũng không có ý kiến trình bày nên tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết; ông H không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi các bên có yêu cầu.

[6] Về nợ chung: Bà N khai không có, ông H không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bà N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lê Thị Quỳnh N được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Bảo T, sinh ngày 27/3/2016, cháu Nguyễn Lê Bảo T1, sinh ngày 11/5/2018 và cháu Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 23/6/2021 cho bà Lê Thị Quỳnh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông Nguyễn Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết; ông H không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi các bên có yêu cầu.

4. Về nợ chung: Bà N khai không có, ông H không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Lê Thị Quỳnh N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu số **0007685 ngày 30/10/2023** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà N đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Lê Thị Quỳnh N, ông Nguyễn Thanh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải

thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai
(Giấy CNKH số 81 ngày 27/10/2015);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Tâm